TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 342/2025/TB-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đối với các bị cáo:

1. Mai Thanh V (Khỏe), sinh ngày 01/02/1981; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Mai Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1949; vợ là bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1981; có 01 (một) người con tên Mai Gia H1, sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2025 (BL: 503) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Ngọc Phước Đ (Đ1), sinh ngày 05/3/2006; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật;

quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Đào Ngọc E, sinh năm 1986 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/8/2024 (BL: 41) đến ngày 17/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (BL: 49); đến ngày 24/7/2025 bị bắt, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh V (Khỏe):* Ông Bùi Quốc N - Luật sư của Chi nhánh Công ty L6 thuộc Đoàn luật sư thành phố C; địa chỉ: Số D, ấp M, xã L, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Đình Phi H2, sinh ngày 03/3/1985; đăng ký thường trú: Số I L, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 9 L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở hiện nay: Số I H, Khu phố F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 999 H, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

2. Ông Trần Quốc Đ2, sinh ngày 01/9/1998; nơi cư trú: Số G, tổ B, ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là số 774, tổ B, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

3. Bà Võ Thị Bích T1, sinh ngày 29/12/2006; nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

4. Bà Lê Thị B1, sinh ngày 25/5/1985; đăng ký thường trú: Tổ B, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện nay: Số B, đường P, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 277/4, đường P, khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt);

5. Bà Đặng Thị T2, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

6. Bà Võ Thị Mai L1, sinh ngày 29/3/1998; đăng ký thường trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

7. Bà Lê Thị M, sinh ngày 03/6/1993; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

8. Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1962; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

9. Bà Văng Thị Bẹt N1, sinh ngày 25/02/1973; nơi cư trú: Số C, tổ A, ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là số 305, tổ A, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

10. Bà Nguyễn Thị Thùy T3, sinh ngày 08/7/1981; nơi cư trú: Số A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là Số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (có mặt);

11. Bà Trương Thị Kim L2, sinh ngày 28/12/1978; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

12. Bà Hà Thị L3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

13. Ông Huỳnh Văn T4, sinh ngày 18/5/2007; đăng ký thường trú: Tổ A, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện nay: Đường X, khu phố C, phường B, Thành Phố Hồ Chí Minh (trước đây là Đường X, khu phố C, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương) (có mặt);

14. Ông Lê Hồng N2, ngày 09/3/2003; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

15. Bà Lê Kim T5, sinh ngày 28/02/1974; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

16. Bà Nguyễn Thị M1, sinh ngày 01/01/1964; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

17. Bà Nguyễn Thị L4, sinh ngày 16/10/1972; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

18. Bà Nguyễn Thị H3, sinh ngày 06/3/1986; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

19. Bà Trần Kim H8, sinh ngày 02/7/1996; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

20. Ông Mai Văn C, sinh ngày 01/01/1975; nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

21. Bà Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1949; nơi cư trú: Số F, tổ B, ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là số 683, tổ B, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

22. Ông Mai Thanh H4, sinh ngày 12/7/1976; nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

23. Bà Nguyễn Thúy L5, sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: Ấp B, xã H,

tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

24. Bà Trần Thị Kim N3, sinh ngày 16/6/1973; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

25. Ông Võ Văn C1, sinh ngày 01/01/1966; nơi cư trú: Khóm P, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

26. Bà Trương Thị B2, sinh ngày 01/01/1964; đăng ký thường trú: Khóm P, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

27. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh ngày 01/01/1984; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (vắng mặt);

28. Ông Nguyễn Văn T6, sinh ngày 01/01/1977; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

29. Ông Ngô Thành T7, sinh ngày 01/01/1972; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

30. Ông Nguyễn Minh C2, sinh ngày 07/02/2001; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

31. Bà Hồ Thị N4, sinh ngày 10/9/2003; nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

32. Ông Lê Hồng T8, sinh ngày 01/01/1985; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

33. Bà Phan Thị Đ4, sinh ngày 20/4/1972; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

34. Ông Nguyễn Văn H5, sinh ngày 19/01/1972; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

35. Ông Lê Văn P, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) (vắng mặt);

36. Ông Bùi Văn T9, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số A đường T, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là số A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

37. Bà Dương Thị E1, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số C, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là số 37/11/23, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

38. Ông Nguyễn Hoàng D1 (S), sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Mai Tiên T10, sinh ngày 16/7/2008 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Mai Tiên T10: Ông Mai Thanh H4, sinh ngày 12/07/1976 và bà Nguyễn Thúy L5, sinh ngày 01/01/1982; nơi cư trú: Ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (là cha, mẹ ruột) (vắng mặt);

2. Ông Ngô Văn T11 (có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Hoài H6 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2024, biết nhiều người có nhu cầu chơi đánh bài ăn thua bằng tiền nên Mai Thanh V mua 02 (hai) tấm chiếu, bài tây, ghế ngồi, dây điện, bóng đèn; rủ Lê Thanh H7, Đào Ngọc Phước Đ tổ chức chơi đánh bài lấy tiền xâu, chia nhau tiêu xài trên khu đất trống của gia đình V ở ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang thì tất cả đồng ý. V phân công H7, Đặng hằng ngày trải chiếu, mua bài tây để trên chiếu bạc, lấy ghế ngồi, ghim điện cho người chơi đánh bạc, lấy tiền xâu đưa cho V, rồi V chia tiền cho H7 và Đ mỗi người 150.000 đồng/ngày.

Như thường lệ, khoảng 19 giờ ngày 12/3/2024, Đ đến điểm đánh bạc gần cây xoài trước nhà Mai Thanh H4 (N5, anh ruột của V) trải chiếu, ghim đèn chiếu sáng, để bài lên chiếu, ghế ngồi xung quanh chờ người đến đánh bài. Sau đó, có Lê Thị M đến làm cái bài bình 06 lá cho nhiều người tham gia đặt cược ăn thua, mỗi ván có khoảng 07 tụ, số tiền đặt của mỗi tụ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, làm cái 07 ván thì đưa tiền xâu cho Đ 100.000 đồng, M làm cái đến khoảng 20 giờ 30 phút thì chuyển cho người lạ (không xác định họ tên, địa chỉ) làm cái, những người tham gia đánh bạc gồm: Trương Thị Kim L2, Hà Thị L3, Nguyễn Thị Thùy T3, Nguyễn Thị D, Huỳnh Văn T4, Văng Thị Bẹt N1 và nhiều người lạ tham gia đặt cược. Lúc này, số lượng người đến chơi đánh bạc đông, trong đó có Lê Thanh H7 đến phụ giúp V và Đặng nên V kêu Đ và H7 mắc bóng đèn điện trải thêm 01 chiếu bạc (sòng bạc thứ 2, bên cạnh có ngôi mộ) cho Lê Đình Phi H2 làm cái bài binh 06 lá, H7 làm vĩ giúp H2 chung chi và lấy tiền xâu đưa cho Đ 400.000 đồng cất giữ. Sau đó, đến Võ Thị Bích T1, Trần Quốc Đ2, Tuấn A (chưa rõ địa chỉ) hùn tiền làm cái chơi bài cào 03 lá, H7 tiếp tục làm vĩ và lấy tiền xâu đưa cho Đ 400.000 đồng; những người tham gia đặt cược gồm Đặng Thị T2, Lê Thị B1, Võ Thị Mai L1, Trương Thị Kim L2 và

nhiều khác tham gia đặt tiền cược mỗi tụ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, số tiền đánh bạc mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. V quan sát sòng bài, nhắc Đặng thu tiền xâu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi 02 sòng bài đang chơi thì Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện C đến bắt, nhiều người bỏ chạy, Công an kịp thời giữ lại: Trương Thị Kim L2, Hà Thị L3, Nguyễn Thị Thùy T3, Nguyễn Thị D, Huỳnh Văn T4, Văng Thị Bẹt N1, Lê Đình Phi H2, Võ Thị Bích T1, Trần Quốc Đ2, Đặng Thị T2, Lê Thị B1, Nguyễn Thị L4, Nguyễn Thị M1, Trần Thị Kim H8, lập biên bản mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- Chiếu bạc thứ nhất: 01 tấm chiếu, trên tấm chiếu có 52 lá bài tây, 08 cái ghế, 01 bóng đèn và số tiền 500.000 đồng.

- Chiếu bạc thứ hai: 01 tấm chiếu, trên tấm chiếu có 52 lá bài tây, 07 cái ghế, 02 bóng đèn. Ngoài ra, thu giữ tiền trên người của người chơi sòng bạc thứ 2, gồm: Lê Đình Phi H2 800.000 đồng, Trần Quốc Đ2 4.000.000 đồng, Đặng Thị T2 100.000 đồng, sử dụng đánh bạc,

- 08 điện thoại di động và 12 xe môtô.

Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố vụ án hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc".

Ngày 07/8/2024, bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Ngày 07/4/2025, bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, điều tra.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSCM ngày 02/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã truy tố bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản Cáo trạng, không oan, lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra là đúng sự thật, do các bị cáo tự nguyện khai báo và lần lượt trình bày:

Bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) khai nhận: Tụ điểm đánh bạc do bị cáo tổ chức được khoảng 15 ngày thì bắt quả tang. Bị cáo phân công bị cáo Đào Ngọc Phước Đ và ông Lê Thanh H7 chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, trong khi đánh bạc, bị cáo Đào Ngọc Phước Đ là người lấy tiền xâu, ông Lê Thanh H7 làm vỉ cho những người đánh bạc; ngoài bị cáo Đào Ngọc Phước Đ và ông Lê Thanh

H7 thì không còn ai giúp sức cho bị cáo trong việc tổ chức đánh bạc. Trong ngày 12/3/2024, tại tụ điểm đánh bạc có 02 chiếu bạc, đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá và bài binh 06 lá; những ai tham gia đánh bạc thì bị cáo không biết rõ. Bị cáo hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 30.000.000 đồng.

Bị cáo và Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) khai nhận: Tụ điểm đánh bạc do bị cáo Mai Thanh V tổ chức được khoảng 15 ngày thì bắt quả tang. Bị cáo Mai Thanh V phân công bị cáo và ông Lê Thanh H7 chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, trong khi đánh bạc, bị cáo có nhiệm vụ lấy tiền xâu, ông Lê Thanh H7 có nhiệm vụ làm vỉ cho những người đánh bạc; ngoài bị cáo và ông Lê Thanh H7 thì không còn ai giúp sức cho bị cáo Mai Thanh V trong việc tổ chức đánh bạc. Trong ngày 12/3/2024, tại tụ điểm đánh bạc có 02 chiếu bạc, đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá và bài binh 06 lá; những ai tham gia đánh bạc thì bị cáo không biết rõ. Bị cáo hưởng lợi từ việc giúp sức cho bị cáo Mai Thanh V tổ chức đánh bạc là 900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố các bị cáo theo nội dung của Bản Cáo trạng, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh V (K) từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Thanh V trình bày: Không tranh luận với Kiểm sát viên về Tội danh; điểm, khoản, Điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mai Thanh V. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Mai Thanh V do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và số tiền đánh bạc bị thu giữ chưa đủ định lượng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mai Thanh V mức án khoảng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với hành vi của các đối tượng tên D2, Nguyễn Hoài H6, T10, Ú, ông Nguyễn Hoàng D1 (S), bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị L4, bà Nguyễn Thị M1, bà Hồ Thị N4, ông Nguyễn Văn H5, bà Lê Kim T5, ông Bùi Văn T9, bà Dương Thị E1 và ông Nguyễn Văn T6.

Lời khai của bị cáo Đào Ngọc P1 Đặng tại Biên bản ghi lời khai ngày 30/10/2024 (BL: 76-79), Biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2025 (BL: 81-84), Biên bản ghi lời khai ngày 23/02/2025 (BL: 88-91) thể hiện: Ngoài Lê Thị M làm cái thì còn có đối tượng tên D2 tham gia làm cái tại sòng bài gần cây xoài (sau đây gọi là sòng bài thứ 1).

Lời khai của bà Lê Thị M tại Bản tự khai ngày 15/7/2024 (BL: 226), Biên bản ghi lời khai ngày 15/7/2024 (BL: 227- 228), Biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2024 (BL: 229-230) thể hiện: Ngoài bà Lê Thị M thì còn có Nguyễn Hoài H6, đối tượng tên D2 và đối tượng tên T10 làm cái tại sòng bài thứ 1.

Lời khai của ông Lê Đình Phi H2 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 110-112), Biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2024 (BL: 113-115), Bản tự khai ngày 13/3/2024 (BL: 112A), Bản tự khai ngày 09/7/2024 (BL: 116) và Biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2024 (BL: 113-115) thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có một người nam đeo kính và một người nữ tham gia làm cái tại sòng bài gần ngôi mộ (sau đây gọi là sòng bài thứ 2)

Lời khai của ông Trần Quốc Đ2 trong quá trình điều tra thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có người tên S và H3 (vợ S) làm cái tại sòng bài thứ 2. Đồng thời, tại Biên bản nhận dạng ngày 11/01/2025 (BL: 160-162), ông Trần Quốc Đ2 xác định người trong ảnh số 4 là Nguyễn Thị H3 là người làm cái tại sòng bài thứ 2.

Lời khai của bà Võ Thị Bích T1 trong quá trình điều tra thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có vợ chồng người đàn ông khoảng 45 tuổi làm cái tại sòng bài thứ 2.

Lời khai của bà Lê Thị B1 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 180-181) và Biên bản ghi lời khai ngày 07/7/2024 (BL: 182-183) thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có một người nam đeo kính làm cái tại sòng bài thứ 2.

Lời khai của bà Đặng Thị T2 tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2024 (BL: 197-199), Biên bản ghi lời khai ngày 21/02/2025 (BL: 201-203) thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có người tên S và H3 (vợ S) làm cái tại sòng bài thứ 2.

Lời khai của Võ Thị Mai L1 tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/11/2024 (BL: 207-208), Bản tự khai ngày 04/11/2024 (BL: 209), Biên bản ghi lời khai ngày 15/01/2025 (BL: 210-211) thể hiện: Ngoài ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2 và bà Võ Thị Bích T1 làm cái thì còn có vợ chồng một người nam đeo kính làm cái tại sòng bài thứ 2. Đồng thời, tại Biên bản nhận dạng ngày 16/01/2025 (BL: 221-223), bà Võ Thị Mai L1 xác định ảnh số 02 là bà Nguyễn Thị H3 là người làm cái.

Lời khai của bà Nguyễn Thị D tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 234-235), Biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2024 (BL: 237-239), Bản tự khai ngày 04/7/2024 (BL: 240) thể hiện: Bà Nguyễn Thị Thùy T3 và Nguyễn Thị L4 có tham gia đánh bài tại sòng bài thứ 1.

Lời khai của bà Trương Thị Kim L2 trong quá trình điều tra xác định: Khi tham gia đánh bạc tại sòng bạc bài thứ 2 thì do người nam đeo kính làm cái.

Lời khai của bà Hà Thị L3 trong quá trình điều tra thể hiện: Nguyễn Thị M1 đứng trong sòng bài gần cây xoài, có tham gia đặt cược hay không thì không rõ.

Lời khai của Huỳnh Văn T4 trong quá trình điều tra thể hiện: Nguyễn Thị Thùy T3, Nguyễn Thị L4, Hà Thị L3, Nguyễn Thị M1, Lê Thị B1, Nguyễn Thị D, Đặng Thị T2 có tham gia đặt cược.

Lời khai của bà Nguyễn Thị M1 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 366-367), Biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2024 (BL: 368-369), Biên bản ghi lời khai ngày 08/10/2024 (BL: 370-371) thể hiện: Bà Nguyễn Thị L4 có tham gia đặt cược.

Lời khai của bà Nguyễn Thị L4 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 373-374), Biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2025 (BL: 376-377), Biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2025 (BL: 378-379) thể hiện: Đi đến tụ điểm đánh bạc cùng với Ú để tìm Tuấn A.

Tại Biên bản sự việc về việc đánh bài ăn thua bằng tiền lúc 23 giờ 15 phút, ngày 12/3/2024 (BL: 01-02), khi bắt quả tang tụ điểm đánh bạc, có tạm giữ các xe mô tô Biển kiểm soát số 67L2-665.41 của bà Hồ Thị N4, Biển kiểm soát số 67L1-748.20 của ông Nguyễn Văn H5, Biển kiểm soát số 67F9-6028 của ông Bùi Văn T9, Biển kiểm soát số 67F2-1891 của bà Dương Thị E1, Biển kiểm soát số 67L1-333.27 của ông Nguyễn Văn T6.

Những người này đều biết hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để chứng minh nhân thân của đối tượng tên D2, T10, Nguyễn Hoài H6, Ú. Các đối tượng tên D2, T10, Nguyễn Hoài H6, Ú, ông Nguyễn Hoàng D1 (S), bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị L4, bà Nguyễn Thị M1, bà Hồ Thị N4, ông Nguyễn Văn H5, bà Lê Thị T12, ông Bùi Văn T9, bà Dương Thị E1 và ông Nguyễn Văn T6 có tham gia đánh bạc hay không và hành vi của những người này có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 hay không.

[1.3] Đối với ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2, bà Võ Thị Bích T1, bà Lê Thị B1, bà Đặng Thị T2, bà Võ Thị Mai L1, bà Lê Thị M, bà Nguyễn Thị D, bà Văng Thị Bẹt N1, bà Nguyễn Thị Thùy T3, bà Trương Thị Kim L2, bà Hà Thị L3, ông Huỳnh Văn T4.

Quá trình điều tra, ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2, bà Võ Thị Bích T1, bà Lê Thị B1, bà Đặng Thị T2, bà Võ Thị Mai L1, bà Lê Thị M, bà Nguyễn Thị D, bà Văng Thị Bẹt N1, bà Nguyễn Thị Thùy T3, bà Trương Thị Kim L2, bà Hà Thị L3, ông Huỳnh Văn T4 đều thừa nhận có tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự để xác định hành vi đánh bạc ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2, bà Võ Thị Bích T1, bà Lê Thị B1, bà Đặng Thị T2, bà Võ Thị Mai L1, bà Lê Thị M, bà Nguyễn Thị D, bà Văng Thị Bẹt N1, bà Nguyễn Thị Thùy T3, bà Trương Thị Kim L2, bà Hà Thị L3, ông Huỳnh Văn T4 có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 hay không; trường hợp không đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì kết quả xử lý đối với những người này như thế nào.

[1.4] Đối với ông Huỳnh Văn T4:

Căn cứ lời khai của ông Huỳnh Văn T4 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2024 (BL: 287-288), Bản tự khai ngày 14/3/2024 (BL: 289), Biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2024 (BL: 290-291), Bản tự khai ngày 20/5/2024 (BL: 292) và Biên bản ghi lời khai ngày 06/10/2024 (BL: 293-294) thể hiện: Ông Huỳnh Văn T4 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào tại sòng bài thứ gần cây xoài (sòng bài 1) do ông Huỳnh Văn T4 không biết chơi bài binh. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo và những người tham gia đánh bạc khác, từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, sòng bài thứ 1 chỉ đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh, chỉ có sòng bài gần ngôi mộ (sòng bài thứ 2) là đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào. Lời khai của ông Huỳnh Văn T4 có sự mâu thuẫn với lời khai của những người khác đối với sòng bài mà ông Huỳnh Văn T4 tham gia đánh bạc nhưng chưa được điều tra làm rõ.

Để tránh bỏ lọt người phạm tội, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã ban hành Thông báo số 03/2025/TB-TA ngày 16/8/2025 để yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ để làm rõ các vấn đề được nêu tại mục số [1.2], [1.3] và [1.4]; đồng thời, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã đối chất, cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhận dạng để làm rõ các vấn đề được nêu tại mục số [1.2], [1.3] và [1.4]. Kết quả xác định: Không đủ căn cứ xác định hành vi ông Nguyễn Hoàng D1 (S), bà Nguyễn Thị H3, bà Nguyễn Thị L4, bà Nguyễn Thị M1, bà Hồ Thị N4, ông Nguyễn Văn H5, bà Lê Kim T5, ông Bùi Văn T9, bà Dương Thị E1, ông Nguyễn Văn T6, ông Lê Đình Phi H2, ông Trần Quốc Đ2, bà Võ Thị Bích T1, bà Lê Thị B1, bà Đặng Thị T2, bà Võ Thị Mai L1, bà Lê Thị M, bà Nguyễn Thị D, bà Văng Thị Bẹt N1, bà Nguyễn Thị Thùy T3, bà Trương Thị Kim L2, bà Hà Thị L3 và ông Huỳnh Văn T4 cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Riêng các đối tượng tên D2, Nguyễn Hoài H6, T10, Ú, hiện nay chưa xác định được nhân thân nên chưa làm việc được, do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh làm rõ, trường hợp có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[1.5] Đối với ông Lê Thanh H7, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can về tội "Tổ chức đánh bạc" với vai trò đồng phạm cùng bị cáo Mai Thanh V, tuy nhiên, hiện nay ông Lê Thanh H7 đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[1.6] Đối với bà Trần Kim H8, ông Mai Thanh H4, ông Mai Văn C, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thúy L5, bà Trần Thị Kim N3 và cháu Mai Tiên T10, do những người này không tham gia, không hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc của bị cáo Mai Thanh V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[1.7] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người

này không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị cáo này đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khác và đã được đối chất, kiểm chứng tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng về diễn biến vụ án; phù hợp với Biên bản về việc đánh bài ăn thua bằng tiền ngày 12/3/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 23 giờ 15 phút, ngày 12/3/2024, tại ấp B, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang), bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ) đã bị bắt quả tang về hành vi tổ chức 02 (hai) chiếu bạc cùng một lúc cho nhiều người đánh bạc trái phép, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất: Có 07 (bảy) người tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài binh 06 lá (gồm: Bà Lê Thị M, ông Huỳnh Văn T4, bà Nguyễn Thị Thùy T3, bà Hà Thị L3, bà Trương Thị Kim L2, bà Văng Thị Bẹt N1 và bà Nguyễn Thị D) thắng thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Chiếu bạc thứ hai: Có 07 (bảy) người tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá (gồm: Ông Trần Quốc Đ2, ông Lê Đình Phi H2, bà Lê Thị B1, bà Trương Thị Kim L2, bà Võ Thị Bích T1, bà Đặng Thị T2 và Võ Thị Mai L1) thắng thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 4.900.000 (bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ tại 02 (hai) chiếu bạc là 5.400.000 (năm triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 05 (năm) năm tù, là tội phạm nghiêm trọng.

Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã truy tố các bị cáo về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Mọi loại hình sát phạt ăn thua bằng tiền đều được xem là hành vi "Đánh bạc", nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cuộc sống bình thường của xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên được xác định là đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng người để khi lượng hình có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Đầu tiên là bị cáo Mai Thanh V (Khỏe), bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và điều kiện làm ăn chân chính. Lẽ ra, bị cáo phải biết cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Ngược lại, vì muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, khoảng cuối tháng 02/2024, bị cáo tổ chức cho nhiều người đánh bạc trái phép để thu lợi bất chính; đến ngày 12/3/2024, bị bắt quả tang về hành vi tổ chức 02 (hai) chiếu bạc cùng một lúc cho nhiều người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 06 lá và bài cào 03 lá, tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 5.400.000 đồng; hưởng lợi 30.000.000 đồng. Trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò là người chủ mưu, phân công nhiệm vụ cho bị cáo Đào Ngọc P1 Đặng để tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc trái phép nên đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm và cao hơn bị cáo Đào Ngọc Phước Đ.

Đối với bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1), bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và điều kiện làm ăn chân chính. Lẽ ra, bị cáo phải biết cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, vì muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, khoảng cuối tháng 02/2024, hằng ngày, theo sự phân công của bị cáo Mai Thanh V, bị cáo có nhiệm vụ trải chiếu, thắp đèn, chuẩn bị bài cho những người đánh bạc và nhận tiền xâu từ những người đánh bạc rồi giao lại cho bị cáo Mai Thanh V để hưởng lợi bất chính; đến ngày 12/3/2024, bị bắt quả tang khi đang tổ chức 02 chiếu bạc cùng một lúc cho nhiều người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 06 lá và bài cào 03 lá, tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 5.400.000 đồng; hưởng lợi 900.000 đồng. Trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Mai Thanh V tổ chức đánh bạc nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo Mai Thanh V nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Mai Thanh V.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn

năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Mai Thanh V (K) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" với hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có một mức án nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong tình hình các tệ nạn xã hội liên quan đến hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" đang diễn ra ngày càng nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp tại các xã C, N, L, H, L và Cù Lao G của tỉnh An Giang như hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo đang gặp khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh V (K) thừa nhận hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 30.000.000 đồng; bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) thừa nhận hưởng lợi từ việc giúp sức cho bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) tổ chức đánh bạc là 900.000 đồng. Do đó, bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) có nghĩa vụ giao nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các xe môtô Biển kiểm soát 67AL-084.04 đã được trả cho ông Nguyễn Minh C2 (BL: 330), 67L2-344.54 đã được trả cho ông Lê Hồng T8 (BL: 340), 67L1-333.27 đã được trả cho ông Nguyễn Văn T6 (BL: 318), 66V1-545.82 đã được trả cho ông Nguyễn Văn Đ3 (BL: 312), 67FK-8343 đã được trả cho bà Trương Thị B2 (BL: 304). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng, đây là tiền đánh bạc của những người tham gia đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các tài sản của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến hành vi "Tổ chức đánh bạc" của các bị cáo và "Đánh bạc" của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên được trả lại. Riêng đối với các xe môtô Biển kiểm soát số 67F9-6028 và 67F2-

1891 bị thu giữ tại khu vực đánh bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) và bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) cùng phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/5/2025.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/7/2025 nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 21/8/2024 đến ngày 17/01/2025.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Buộc bị cáo Mai Thanh V (Khỏe) có nghĩa vụ giao nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) có nghĩa vụ giao nộp số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, b khoản

2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 5.400.000 (năm triệu, bốn trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67F9-6028, nhãn hiệu: WARM, màu sơn: Xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67F2-1891, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Nâu, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Võ Thị Bích T1 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Lê Đình Phi H2 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M1:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, đã qua sử dụng;

- Số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Trần Quốc Đ2:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 66P2-096.59, nhãn hiệu: GENTE, màu sơn: Xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đào Ngọc Phước Đ (Đỏ) 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hà Thị L3 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị L4:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67L1-117.17, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Huỳnh Văn T4:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, màu xám, đã qua sử dụng;

- Số tiền 131.000 (một trăm ba mươi mốt nghìn) đồng;

Trả lại cho bà Đặng Thị T2:

- 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng;

Trả lại cho bà Hồ Thị N4 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67L2-665.41, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ - nâu - đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H5 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67L1-748.20, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Nâu - vàng, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Phan Thị Đ4 01 (một) xe môtô Biển kiểm soát số: 67N4-9733, nhãn hiệu: KOZUMI, màu sơn: Đỏ - đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Trần Kim H8 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng;

Trả lại cho bà Lê Thị Bích S1 tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng;

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) tấm chiếu, đã qua sử dụng;

- 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tây, đã qua sử dụng;

- 13 (mười ba) cái ghế nhựa, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) ghế gỗ, đã qua sử dụng;

- 03 (ba) bóng đèn, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2025 và Giấy nộp tiền ngày 15/8/2025 của Ngân hàng TMCP N6 - Chi nhánh A1)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Thanh V (K) và Đào Ngọc Phước Đ (Đ1) mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang